

BÁO CÁO

Tình hình Công nghiệp- Thương mại 6 tháng đầu năm 2013, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm

Thực hiện văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy Đồng Nai (VB số 4647 -CV/TU ngày 06/6/2013) và của Bộ Công Thương (VB số 4658/BCT-KH ngày 29/5/2013) về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm 2013.

Căn cứ Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 21/01/2013 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết 50/2012/NQ-HĐND ngày 06/12/2012 của HĐND tỉnh về mục tiêu nhiệm vụ năm 2013.

Căn cứ Chương trình hành động số 320/QĐ-BCT ngày 17/01/2013 của Bộ Công Thương thực hiện Nghị Quyết 01/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013. Quyết định số 3608/QĐ-UBND ngày 07/12/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách nhà nước năm 2013

Sở Công Thương báo cáo tình hình công nghiệp, thương mại 6 tháng đầu năm 2013; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm như sau:

A. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

- Được sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Bộ Công Thương, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của các sở ban ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Ngành Công Thương luôn chủ động trong công tác phối hợp triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị của Chính phủ, Bộ Công Thương, Tỉnh ủy và UBND tỉnh, nhất là tập trung công tác chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ thị trường, duy trì sự ổn định SXKD của doanh nghiệp.

- Nguồn điện trong những năm qua tương đối đảm bảo cho sản xuất kinh doanh và tưới tiêu của người dân trong tỉnh.

- Lãi suất cho vay của Ngân hàng đã giảm và có nhiều cơ chế, thủ tục ưu đãi đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, đối với một số lĩnh vực sản xuất.

2. Khó khăn

- Ảnh hưởng của suy giảm kinh tế dẫn đến thị trường thu hẹp, đơn hàng ít, giá xuất khẩu một số mặt hàng giảm, trong khi chi phí vật tư nguyên liệu đầu vào tăng gây khó khăn cho hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

- Sức tiêu dùng của dân cư trên địa bàn tỉnh tăng chậm do kinh tế khó khăn, thu nhập giảm sút.

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện chậm. Ách tắc trong bàn giao mặt bằng xây dựng các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh, làm chậm tiến độ hoàn thành công trình.

- Thời tiết, dịch bệnh vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng đến ngành nông nghiệp và ngành công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm.

B. KẾT QUẢ

I. SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Ước chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2013 tăng 7,2% so cùng kỳ (ngành công nghiệp khai thác mỏ giảm 27%; ngành công nghiệp chế biến tăng 7,8%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt tăng 7%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5%).

Nhiều ngành dự kiến có mức tăng trưởng khá so cùng kỳ như: sản xuất da và các sản phẩm liên quan (+26%); ngành sản xuất trang phục (+11%); ngành sản xuất hóa chất (+4%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (+12%). Tập trung ở một số sản phẩm như: sữa rửa mặt tăng 73%; cà phê hỗn hợp hòa tan tăng 34%; thuốc lá sợi tăng 19%; quần áo các loại tăng 16%; thuốc diệt cỏ tăng 17%; sơn và véc ni tăng 15%; sữa tắm tăng 8%; điện tăng 8%.

II. THƯƠNG MẠI

1. Doanh thu bán lẻ

Nhìn chung, 6 tháng đầu năm 2013 thị trường hàng hóa và các hoạt động dịch vụ diễn ra khá sôi động. Kế hoạch bình ổn thị trường được triển khai quyết liệt nhằm hạn chế sự tăng giá trong giai đoạn cao điểm của Tết Nguyên đán. Nguồn cung hàng hóa thiết yếu đảm bảo nhu cầu tiêu dùng, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá.

Ước thực hiện tổng mức bán lẻ hàng hóa 6 tháng đầu năm 2013 là 49.164,2 tỷ đồng, đạt 47% kế hoạch, tăng 13,5% so cùng kỳ. Tăng mạnh ở ngành khách sạn, nhà hàng (tăng 22%); du lịch (tăng 21,8%) và ngành dịch vụ (tăng 21,2%). Riêng ngành thương nghiệp bán lẻ lại tăng thấp (tăng 11,5%) do nhu cầu tiêu dùng giảm xuất phát từ tình hình kinh tế gặp khó khăn, thu nhập thấp nên người dân thắt chặt chi tiêu.

Khu vực kinh tế nhà nước: Ước thực hiện tổng mức bán lẻ 6 tháng là 4.551 tỷ đồng, đạt 47,4% kế hoạch, tăng 11,4% so cùng kỳ.

Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: Ước doanh số bán lẻ 6 tháng là 43.137,7 tỷ đồng, đạt 47,1% kế hoạch, tăng 13,9% so cùng kỳ.

Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài: Ước thực hiện doanh số bán lẻ 6 tháng là 1.475,5 tỷ đồng, đạt 45,8% kế hoạch, tăng 9,6% so cùng kỳ.

2. Tình hình giá cả

a) Diễn biến giá cả một số nhóm hàng

- Trong 6 tháng đầu năm 2013 tình hình thị trường nhìn chung ổn định, mức độ lạm phát giảm nhiều so với cùng kỳ năm 2012 và đặc biệt là chỉ số giá tiêu dùng của Đồng Nai trong 6 tháng đầu năm 2013 tăng thấp hơn nhiều so với mức tăng chung CPI của cả nước. Giá cả hàng hóa nhóm hàng lương thực thực phẩm giảm, nhóm dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tăng nhẹ. Đây là thời điểm diễn ra ngày Tết Cổ truyền dân tộc nên lượng hàng hóa phục vụ Tết phong phú và đa dạng, nhiều chủng loại mới đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng, đặc biệt hàng nội đóng vai trò chủ yếu chiếm thị phần trên thị trường, mặc dù giá cả tuy có tăng vào những ngày cận Tết do nhu cầu mua sắm tăng cao nhưng nhìn chung thị trường không có biến động lớn. Với sự chuẩn bị tốt của các ban ngành, địa phương và sự phát huy hiệu quả của Chương trình Bình ổn thị trường và Kế hoạch kiểm tra thị trường trước, trong và sau Tết Quý Tỵ năm 2013 đã góp phần đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng của người dân, không có tình trạng thiếu hàng, tăng giá đột biến.

- Giá cả một số mặt hàng lương thực, thực phẩm tại thời điểm 14/5/2013 so thời điểm 14/12/2012 như sau:

+ Mặt hàng ổn định: gạo nếp 20.000 đ/kg; gạo tẻ 12.000đ/kg; thịt heo nạc 90.000đ/kg; giò lụa 80.000 đ/kg; mực 130.000 đ/kg; tôm 140.000 đ/kg; khoai tây 20.000 đ/kg; cà rốt 20.000 đ/kg;

+ Mặt hàng giảm: Thịt gà công nghiệp (làm sẵn) 45.000 đ/kg, giảm 10.000 đ/kg; Thịt gà tam hoàng (làm sẵn) 70.000 đ/kg, giảm 5.000 đ/kg; Đường trắng RE (Biên Hòa) 21.000 đ/kg, giảm 2.000 đ/kg; Dầu ăn Tường An 34.000 đ/kg, giảm 2.000 đ/kg.

+ Mặt hàng tăng: Thịt bò philê 260.000 đ/kg, tăng 10.000 đ/kg; Cá lóc (loại 0,5kg/con) 70.000 đ/kg, tăng 10.000 đ/kg; Cá diêu hồng 47.000 đ/kg, tăng 2.000 đ/kg; Bắp cải 13.000 đ/kg, tăng 1.000 đ/kg; Trứng gà công nghiệp 25.000 đ/chục, tăng 3.000 đ/chục; Sữa ông Thọ 20.000 đ/hộp, tăng 1.000 đ/hộp.

- Một số mặt hàng khác: giá xi măng Hà tiên 92.000 đ/bao, tăng 5.000 đ/bao; Thức ăn chăn nuôi (Cám heo con 25kg/bao) giá 389.000 đ/bao, tăng 44.000 đ/bao; Heo hơi (< 80kg/con) 39.000 đ/kg, giảm 4.000 đ/kg; tiêu 120.000 đ/kg, giảm 12.000 đ/kg; cà phê 43.000 đ/kg, tăng 4.000 đ/kg;

- Riêng mặt hàng xăng, dầu, gas trong 6 tháng đầu năm 2013 có diễn biến cụ thể như sau:

+ Mặt hàng xăng, dầu trong 6 tháng đầu năm 2013 (tính đến 14/6/2013) đã có 05 lần điều chỉnh, trong đó có 02 lần tăng với mức tăng: 1.860 đồng/lít xăng, 580 đồng/lít dầu diesel, 480 đồng/lít dầu hỏa; 03 lần điều chỉnh giảm với mức cộng giảm 1.220 đồng/lít xăng, 650 đồng/lít dầu DO. Lần tăng gần đây nhất vào ngày 14/6, xăng tăng 426 đồng/lít; dầu diesel tăng 221 đồng/lít; dầu hỏa và dầu madút chưa tăng giá. Và giá bán lẻ hiện nay: xăng RON 92 là 23.756 đồng/lít, dầu diesel là 21.471 đồng/lít.

+ Mặt hàng gas trong 6 tháng đầu năm 2013 có 05 lần điều chỉnh giảm với tổng mức giảm 65.000 đồng/bình 12kg. Giá bán lẻ gas hiện nay đến tay người tiêu dùng: VT gas 358 ngàn đồng/bình 12 kg, Petrolimex 368 ngàn đồng/bình, Saigon Petro 364 ngàn đồng/bình.

b) Chỉ số giá cả

- Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2013 so với tháng 5/2013 tăng 0,18%. Như vậy trong 6 tháng đầu năm 2013, ngoài tháng 1,2 là tháng trước và trong tết, chỉ số giá tăng, thì đây là tháng thứ 3 chỉ số giá tiếp tục tăng; các tháng 3,4,5/2013 giảm (*chỉ số giá tăng giảm từ tháng 1 -> tháng 5/2013 lần lượt là +0,34%; +1,35%; -0,24%; -0,14%; -0,15%*). Nguyên nhân chính là do 6 tháng đầu năm 2013, giá gas giảm mạnh, giá nhiều mặt hàng lương thực, thực phẩm ổn định, mặt khác do kinh tế khó khăn, sức mua sầm của người dân giảm nên nhiều doanh nghiệp, cửa hàng kinh doanh thực hiện nhiều hình thức giảm giá, khuyến mãi, tặng quà, mua trả góp lãi suất 0% để kích cầu tiêu thụ hàng hóa.

- Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2013 so với tháng 12/2012 tăng 1,32%; so tháng 6/2012 tăng 4,97%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm 2013 so cùng kỳ tăng 5,38% (*lạm phát 6 tháng đầu năm 2013*).

3. Xuất - nhập khẩu

a) Xuất khẩu

- Ước kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2013 đạt 5.328,4 triệu USD, tăng 4% so với cùng kỳ. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp có vốn ĐTNN trên địa bàn tỉnh ước đạt 4.750,5 triệu USD, tăng 4,2% so cùng kỳ. Nguyên nhân kim ngạch xuất khẩu tăng thấp do kinh tế khó khăn, do ảnh hưởng khó khăn chung của nền kinh tế thế giới, thị trường xuất khẩu thu hẹp, hợp đồng xuất khẩu giảm, giá xuất khẩu một số mặt hàng bị giảm (nhất là hàng nông sản như cao su, hạt điều). Mặt khác các nước đều có giải pháp cắt giảm đầu tư và chi tiêu công, do đó nhiều doanh nghiệp bị giảm đơn hàng xuất khẩu, trong nước người dân cũng tiết kiệm chi tiêu mua sắm nên hàng sản xuất ra tiêu thụ chậm.

- Thị trường xuất khẩu chủ yếu 6 tháng là: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu gồm: hàng may mặc 714,4 triệu USD (+4,3%); giày dép 908,6 triệu USD (+6,9%); gỗ và sản phẩm gỗ 408,2 triệu USD (+3,4%); máy tính, linh kiện điện tử 154,8 triệu USD (+7,7%); gốm sứ 61,1 triệu USD (-6,8%); cà phê 80,2 ngàn tấn (-52,4%); cao su 7,9 ngàn tấn (-1,2%).

a) Nhập khẩu

- Ước kim ngạch nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2013 đạt 5.457,6 triệu USD, tăng 5,6% so với cùng kỳ. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu của doanh nghiệp có vốn ĐTNN trên địa bàn tỉnh ước đạt 4.899 triệu USD, tăng 5,9% so cùng kỳ.

- Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trên địa bàn: thuốc y tế, nguyên phụ liệu thuốc lá, nguyên liệu chất dẻo, máy móc thiết bị cho sản xuất, sắt thép các loại, sợi các loại...Thị trường nhập khẩu chủ yếu vào Đồng Nai là Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Thái Lan.

4. Đánh giá chung

Nhìn chung 6 tháng đầu năm 2013, do ảnh hưởng từ những khó khăn đã báo cáo nên kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt thấp so mục tiêu kế hoạch đề ra và mức tăng trưởng đã chậm lại. Theo số liệu Hải Quan tỉnh: 6 tháng đầu năm 2013, trong 40 doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu lớn của tỉnh có 17 doanh nghiệp kim ngạch XK giảm so cùng kỳ như: Hưng nghiệp Formosa giảm 17%; Dệt TexHong giảm 11%; Vedan giảm 19%; Sanyo Ha giảm 45%; Fujitsu giảm 12%; giày Việt Vinh giảm 3%; TCT Tín nghĩa giảm 58%; Nam Yang Internationnal giảm 2%. Do đó, kim ngạch XK toàn tỉnh tăng thấp so cùng kỳ (+4%) và không đạt kế hoạch đề ra (KH tăng 12-15%). Một số công ty Nhà nước, tình hình SXKD cũng đạt thấp so cùng kỳ: TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai, tổng doanh thu đạt 4.068 tỷ đồng, đạt 53% KH năm và bằng 89% cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu 5,1 triệu USD, đạt 48,8% KH năm, bằng 71% cùng kỳ. Công ty chế biến XNKNSTP Đồng Nai (Donafoods), tổng doanh thu ước đạt 441,6 tỷ đồng, đạt 44,5% KH năm và bằng 88% cùng kỳ. KNXK 20,2 triệu USD, đạt 55,4% KH năm và bằng 99% cùng kỳ. Thị trường nội địa, mặc dù chỉ số giá cả đã được kiểm soát và lạm phát được kiềm chế, các đơn vị kinh doanh bán lẻ cũng có nhiều chương trình khuyến mại, giảm giá nhưng mức sua tăng thấp (+14%). Tuy thấp hơn so cùng kỳ năm trước (+19%) nhưng so với mức tăng chung của cả nước và các tỉnh trong vùng thì Đồng Nai vẫn là tỉnh có doanh thu bán lẻ tăng khá cao (5 tháng so cùng kỳ: cả nước tăng 11,9%; TP. HCM tăng 10,8%; Tây Ninh tăng 8%)

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC

1. Kết quả triển khai bình ổn giá năm 2012 và đầu năm 2013

- Thực hiện kế hoạch 3337/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu năm 2012 và đầu năm 2013 (từ 01/6/2012-01/6/2013). Kết quả, đã thẩm định cho 31 đơn vị với tổng số tiền 59,4 tỷ đồng đạt 70,7% KH vốn giải ngân, trong đó có 12 đơn vị tham gia không vay vốn; hình thành 96 điểm bán hàng bình ổn, tổng doanh thu lũy kế đạt khoảng 104 tỷ đồng (có báo cáo chuyên đề riêng). So với năm 2011, số đơn vị tham gia tăng 14 đơn vị (82%), số lượng điểm bán tăng 44 điểm (62%). Nhìn chung, trong quá trình theo dõi triển khai các đơn vị đều thực hiện đúng các quy định của chương trình, sử dụng vốn vay để dự trữ nguồn hàng, thực hiện bán theo giá được duyệt.

- Sở Công Thương đang tiếp tục xây dựng và trình phê duyệt kế hoạch bình ổn giá một số mặt hàng thiết yếu cho những tháng còn lại của năm 2013 và đầu năm 2014 theo hướng giữ nguyên số vốn 84 tỷ đồng và 08 mặt hàng bình ổn của chương trình năm 2012, ưu tiên đối tượng tham gia chương trình là đơn vị sản xuất, các hộ kinh doanh có uy tín tại các xã chưa có điểm bán.

2. Kết quả đầu tư điện nông thôn

- Chỉ đạo ngành điện của tỉnh triển khai kế hoạch đầu tư lưới điện trung thế nông thôn năm 2013 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 977/QĐ-UBND ngày 04/4/2013 về phê duyệt các danh mục đầu tư điện khí hóa nông thôn năm 2013. Kết quả: Điện lực Đồng Nai đã giao nhiệm vụ cho các Điện lực địa phương thực hiện công tác đầu tư 32 hạng mục (41,3 km đường dây trung thế, 41 TBA với

tổng dung lượng 2.807,5 kVA). Dự kiến cuối tháng 06/2013 sẽ hoàn thành công tác báo cáo KTKT và kế hoạch đấu thầu. Các hạng mục sẽ được nghiệm thu hoàn thành trong tháng 09/2013.

3. Kết quả thực hiện tiết kiệm điện

Dự ước sản lượng điện tiết kiệm trên địa bàn tỉnh 06 tháng đầu 2013 đạt 93 triệu kWh, đạt 52% kế hoạch năm. Trong đó: Khối cơ quan HCSN, tiết kiệm 4 triệu kWh; khối sản xuất công nghiệp tiết kiệm 60 triệu kWh; lĩnh vực chiếu sáng công cộng tiết kiệm 9 triệu kWh; lĩnh vực sinh hoạt tiết kiệm 20 triệu kWh. Ngoài ra, trong thời gian hưởng ứng giờ trái đất, toàn tỉnh đã tiết kiệm được 59.000 kWh điện.

4. Kết quả thực hiện cung cấp điện

- Trong 06 tháng đầu năm 2013, tình hình cung cấp điện trên địa bàn tỉnh được đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, tổ chức triển khai tốt công tác đảm bảo điện phục vụ lễ, tết và các sự kiện quan trọng trên toàn địa bàn tỉnh. Dự kiến điện thương phẩm 6 tháng đầu năm là 4.200 triệu kWh, tăng 12,09% so cùng kỳ.

- Tỷ lệ hộ có điện trong vùng quy hoạch dân cư trên địa bàn toàn tỉnh (6 tháng đầu năm 2013) ước đạt 99,59%, trong đó khu vực nông thôn ước đạt 99,39%. Tỷ lệ hộ có điện theo từng huyện, TX, TP cụ thể sau:

Tỷ lệ hộ có điện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

STT	Tên địa danh hành chính	Ước 6 tháng đầu năm 2013		Năm 2013	
		Toàn tỉnh (%)	Nông thôn (%)	Toàn tỉnh (%)	Nông thôn (%)
1	Thành phố Biên Hòa	99,98	99,85	100,00	100,00
2	Thị xã Long Khánh	100,00	100,00	100,00	100,00
3	Huyện Tân Phú	99,02	98,88	99,15	99,03
4	Huyện Vĩnh Cửu	99,84	99,79	99,87	99,84
5	Huyện Định Quán	97,16	96,82	97,58	97,29
6	Huyện Trảng Bom	99,98	99,98	99,98	99,98
7	Huyện Thống Nhất	99,93	99,93	99,93	99,93
8	Huyện Cẩm Mỹ	99,88	99,88	99,88	99,88
9	Huyện Long Thành	99,30	99,17	99,53	99,44
10	Huyện Xuân Lộc	99,66	99,63	99,76	99,74
11	Huyện Nhơn Trạch	100,00	100,00	100,00	100,00
	Tổng cộng	99,59	99,39	99,67	99,50

5. Thực hiện hỗ trợ giá bán điện cho hộ nghèo, hộ thu nhập thấp, cấp định mức điện cho cơ sở kinh doanh nhà trọ để ở (theo Thông tư 38/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương quy định về giá bán điện)

- Về hỗ trợ giá bán điện cho các hộ nghèo, hộ thu nhập thấp có công suất sử dụng điện hàng tháng dưới 50kWh: tính đến 08/5/2013, Điện lực Đồng Nai đã tiếp nhận đăng ký của 6.312 khách hàng, tương ứng với 11.983 hộ (so cùng kỳ năm 2012: 9.477 khách hàng, tương ứng với 13.746 hộ)

- Về cấp định mức điện cho các cơ sở kinh doanh nhà trọ để ở: Tính đến nay (08/5/2013) đã cấp cho 292 hộ kinh doanh cho thuê nhà trọ tương ứng với 2.287,25

định mức nâng tổng số định mức cấp nhà trọ từ khi triển khai cấp đến nay là 92.487,5 định mức, số người được cấp định mức là 369.950 người (cùng kỳ năm 2012: cấp 190 hồ sơ tương ứng 1.210,5 định mức điện).

- Công tác kiểm tra giá bán điện nhà trọ: Trong 5 tháng đầu năm 2013, Ngành Điện trên địa bàn tỉnh đã kiểm tra 179 hộ kinh doanh nhà trọ. Kết quả có 178 hộ thu đúng, 01 hộ thu sai, trường hợp thu sai đoàn kiểm tra lập biên bản nhắc nhở (cùng kỳ năm 2012: kiểm tra 537 hộ kinh doanh nhà trọ, thu đúng 522 hộ, thu sai 15 hộ).

6. Kết quả thanh tra, kiểm tra thị trường

6.1. Kết quả thanh tra

- Tiến hành thanh tra 20 cuộc, gồm lĩnh vực thương mại 08 cuộc, an toàn hóa chất 07 cuộc, lĩnh vực điện lực 03 cuộc, vật liệu nổ công nghiệp 02 cuộc. Ra kết luận thanh tra 17 đơn vị. Xử phạt VPHC 02 đơn vị (01 cảnh cáo, 01 phạt tiền).

- Kiểm tra và ra quyết định xử lý VPHC 150 trường hợp vi phạm sử dụng điện (42 TH cảnh cáo, 108 TH phạt tiền), phạt tiền 1,823 tỉ đồng. Tiếp nhận và giải quyết 18 đơn xin xem xét giảm tiền phạt, kéo dài thời gian nộp phạt 03 lần trong năm do vi phạm hành chính về sử dụng điện.

6.2. Kết quả kiểm tra thị trường

- Trong 6 tháng đầu năm 2013, lực lượng quản lý thị trường của tỉnh đã tiến hành kiểm tra 1.308 vụ, tăng 2% so cùng kỳ. Phát hiện và xử lý 1.288 vụ vi phạm (chiếm 98% số vụ kiểm tra). Thu nộp ngân sách gần 3 tỉ đồng, tăng 26% so cùng kỳ năm 2012. Nội dung vi phạm:

59 vụ hàng giả (tăng 09 vụ so với cùng kỳ), thu phạt 314,2 triệu đồng. Chủ yếu giả nhãn hiệu các mặt hàng bột giặt, sữa hộp, sấm xe máy, gas giả, bột ngọt, mắt kính, dây nịt, bóp cầm tay, quần áo, thức ăn chăn nuôi...

120 vụ vi phạm về điều kiện an toàn VSTP, tăng 40 vụ, thu phạt 300 triệu đồng. Chủ yếu là vi phạm về vận chuyển, giết mổ, bày bán các sản phẩm gia súc, gia cầm không có nguồn gốc, không có kiểm dịch của cơ quan thú y.

45 vụ hàng hóa kém chất lượng (HHSD), tăng 05 vụ, thu phạt 150 triệu đồng. Chủ yếu là mỹ phẩm, nước mắm, nước ngọt, bánh kẹo, các loại gia vị...

30 vụ hàng lậu, tăng 20 vụ so cùng kỳ, xử phạt 50 triệu đồng. Các mặt hàng lậu gồm: Áo ngực Trung Quốc, điện thoại di động, bột ngọt, ổ khóa, vòi nước nóng, lạnh, máy khoan điện.

50 vụ hàng cấm, tăng 20 vụ so cùng kỳ, xử phạt: 100 triệu đồng. Hàng cấm qua kiểm tra, thu giữ gồm: Thuốc lá ngoại, đồ chơi trẻ em, pháo. Nguồn hàng chủ yếu do nhập lậu từ Trung Quốc.

460 vụ vi phạm về lĩnh vực giá, tăng 10 vụ, thu phạt 700 triệu đồng.

Vi phạm nhãn hàng hóa 360 vụ, tăng 10 vụ, thu phạt 850 triệu đồng; Không chứng nhận ĐKKD và không giấy đủ điều kiện kinh doanh, kinh doanh sai nội dung 40 vụ, giảm 110 vụ, thu phạt 150 triệu đồng; Vi phạm khác 124 vụ, thu phạt 341 triệu đồng.

- Cũng trong 6 tháng đầu 2013, Đoàn kiểm tra liên ngành 127/ĐP tỉnh đã tiến hành kiểm tra, xử lý 45 vụ (tăng 05 vụ), thu phạt 200 triệu đồng. Tổ kiểm tra liên ngành của các huyện, TX, TP kiểm tra, xử lý 700 vụ, xử phạt 800 triệu đồng.

- Kết quả kiểm tra trên một số lĩnh vực kinh doanh:

+ Kinh doanh xăng dầu: kiểm ra, phát hiện và xử lý 02 vụ vi phạm. Thu phạt 25 triệu đồng. Chủ yếu do nhân viên bán hàng không có giấy tập huấn nghiệp vụ PCCC.

+ Kinh doanh gas: kiểm ra, phát hiện và xử lý 07 vụ vi phạm. Thu phạt 45,8 triệu đồng. Gồm: 02 vụ không có GCN ĐDKKD, phạt tiền 18 triệu đồng; 02 vụ không niêm yết giá, phạt tiền 8,7 triệu đồng; 02 vụ vi phạm nhãn, phạt tiền 4 triệu đồng; 01 vụ sang chiết gas trái phép, phạt tiền 15 triệu đồng.

+ Kinh doanh phân bón: kiểm ra, phát hiện và xử lý 16/17 vụ vi phạm. Thu phạt 134 triệu đồng. Gồm: kinh doanh phân bón kém chất lượng 04 vụ, phạt: 92,5 triệu đồng; Vi phạm nhãn 12 vụ, phạt: 41,5 triệu đồng.

+ Kinh doanh thuốc trừ sâu: kiểm ra, phát hiện và xử lý 06 vụ vi phạm. Thu phạt 8,7 triệu đồng. Gồm: Kinh doanh thuốc trừ sâu (HHSD) 01 vụ, phạt 2 triệu đồng. Vi phạm nhãn 05 vụ, phạt: 6,7 triệu đồng.

+ Kinh doanh thuốc thú y: kiểm ra, phát hiện và xử lý 20 vụ vi phạm. Thu phạt 32,5 triệu đồng. Gồm: 12 vụ vi phạm nhãn hàng hóa, phạt 21,2 triệu đồng; 05 vụ không niêm yết giá, phạt 6,7 triệu đồng; 01 vụ kinh doanh thuốc thú y HHSD, phạt 1,5 triệu đồng; 02 vụ kinh doanh bán chung thuốc thú y với TÁC N, phạt 3 triệu đồng.

+ Kinh doanh TÁC N: kiểm ra, phát hiện và xử lý 02 vụ vi phạm. Thu phạt 95 triệu đồng. Gồm: Sản xuất, kinh doanh TÁC N giả chất lượng 01 vụ, phạt tiền 35 triệu đồng, tịch thu 72 bao TÁC N giả chất lượng (loại 20kg/bao); sản xuất, kinh doanh TÁC N vi phạm quy định ghi nhãn hàng hóa và hàng hóa HHSD 01 vụ, phạt tiền 60 triệu đồng, tịch thu 80 bao TÁC N loại (25kg/bao).

+ Vệ sinh an toàn thực phẩm: kiểm ra, phát hiện và xử lý 103 vụ vi phạm. Thu phạt 226,5 triệu đồng. Gồm: Không đảm bảo điều kiện vệ sinh và không ĐKKD lò mổ 11 vụ, phạt tiền: 25,4 triệu đồng. Vận chuyển, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm không qua kiểm dịch 25 vụ, phạt tiền 32,5 triệu đồng. Vi phạm về điều kiện VSATTP trong chế biến, kinh doanh thực phẩm 20 vụ, phạt tiền 70,55 triệu đồng. Kinh doanh ăn uống không khám sức khỏe cho người lao động 31 vụ, phạt tiền 59,5 triệu đồng. Không có GCN ĐDKKD 03 vụ, phạt tiền 4,5 triệu đồng. Kinh doanh sai nội dung 12 vụ, phạt tiền 31,5 triệu đồng; Không có giấy tập huấn kiến thức VSATTP 01 vụ, phạt tiền 2,5 triệu đồng.

7. Công tác xúc tiến thương mại

- Thị trường nội địa

+ Tổ chức 03 phiên chợ Hàng Việt phục vụ công nhân (81 lượt đơn vị tham gia với 161 lượt gian hàng. Doanh thu đạt 2.725 triệu đồng).

+ Tổ chức 12 phiên chợ hàng Việt về nông thôn (188 lượt đơn vị tham gia 405 gian hàng, doanh thu đạt 3.713 triệu đồng, có khoảng 41.500 lượt khách đến tham quan mua sắm).

+ Tổ chức 32 chuyến hàng Việt phục vụ công nhân vào nhà máy và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Bình quân mỗi chuyến hàng Việt có khoảng 15 xe chuyên dùng, thu hút khoảng 132.000 lượt công nhân đến tham quan mua sắm, doanh thu đạt 2,5 tỷ đồng

+ Tổ chức Hội chợ mua sắm cuối năm 2012 tại Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh (150 doanh nghiệp và 350 gian hàng. Hội chợ thu hút gần 150.000 lượt khách đến tham quan mua sắm, doanh thu đạt 20 tỷ đồng)

+ Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ: Hội chợ triển lãm chuyên ngành Cà phê 2013 tại Đắk Lắk (07 doanh nghiệp tham gia, 02 doanh nghiệp đã tìm được đại lý tại tỉnh Đắk Lắk). Hội chợ Lifestyle Việt Nam 2013 tại thành phố Hồ Chí Minh (06 doanh nghiệp, ký được 03 hợp đồng kinh tế trị giá 35.000 USD). Hội chợ Quốc tế Vietbuild 2013 tại TP. Hồ Chí Minh (06 doanh nghiệp tham gia)

+ Làm việc với Sở Công Thương TP. HCM nhằm hỗ trợ tiểu thương trên địa bàn tỉnh giải quyết vướng mắc trong việc mua bán thịt heo tại chợ đầu mối Tân Xuân, huyện Hóc Môn. Qua buổi làm việc, phía TP. HCM đã hứa giải quyết theo hướng bố trí cho Hiệp hội gia súc Đồng Nai thuê 03 sạp gần nhau trong khu vực Chợ đầu mối Tân Xuân theo giá khởi điểm ban đầu để có điểm bán hàng, đồng thời mời Hiệp Hội gia súc Đồng Nai về bán hàng tại chợ đầu mối Bình Điền và cho các tiểu thương Đồng Nai bán thử nghiệm 02 tháng đầu tiên không thu phí (chỉ thu tiền điện, nước phát sinh)

- Thị trường nước ngoài

+ Chuẩn bị công tác khảo sát thị trường Dubai năm 2013, tham gia hội chợ Việt - Lào và hội thảo giao thương tại Lào

+ Lập kế hoạch tổ chức cho doanh nghiệp Đồng Nai tiếp xúc các nhà nhập khẩu Thổ Nhĩ Kỳ tại Đồng Nai vào tháng 6/2013

+ Lập kế hoạch tổ chức Đoàn giao thương “Kết nối giao thương doanh nghiệp Đồng Nai - Thái Lan - Kiên Giang” tại tỉnh Kiên Giang dự kiến diễn ra trong tháng 8/2013

- Hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo

+ Tổ chức hội thảo hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận, đưa hàng hóa nông sản vào Siêu thị Lotte mart Đồng Nai. Tại hội thảo đã ký được 01 hợp đồng cung cấp hàng hoá cho Siêu thị LotteMart và nhiều bản thỏa thuận về mặt nguyên tắc thuê mặt bằng, cung cấp sản phẩm hàng hóa vào trong Siêu thị LotteMart để trưng bày, giới thiệu.

+ Tổ chức hội nghị nhằm giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Trảng Bom và thành phố Biên Hòa tiếp cận các gói tín dụng thương mại. Tại Hội nghị, một số doanh nghiệp đã tiếp cận trực tiếp ngân hàng và nêu ra một số khó khăn, vướng mắc trong vấn đề vay vốn như tài sản thế chấp được định giá thấp hơn giá thực tế của thị trường, tài sản là xe cũ

không được thế chấp, các hợp đồng xuất khẩu có giá trị lớn cũng không được thế chấp. Đại diện các ngân hàng đã ghi nhận các thông tin phản ánh của doanh nghiệp và sẽ sớm trả lời cho doanh nghiệp trong thời gian tới

+ Tổ chức 03 chương trình “Hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm thịt heo, gia cầm và trứng vào kênh tiêu thụ truyền thống” tại các chợ ấp 1 Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, chợ Long Thành, huyện Long Thành và chợ Biên Hòa (22 lượt doanh nghiệp và 180 tiểu thương tham gia). Tại đây, các doanh nghiệp đã ký được một số hợp đồng mua bán trứng, các sản phẩm được làm từ thịt heo của 02 đơn vị Trại gà Thanh Đức và nhà máy D&F.

+ Tổ chức lớp tập huấn “Nghịệp vụ quản lý dành cho Ban Quản lý chợ” trên địa bàn tỉnh; tổ chức hội thảo “Định vị thương hiệu doanh nghiệp & sản phẩm” vào tháng 5/2013

- Tham mưu hoàn chỉnh kế hoạch phát triển Thương mại điện tử năm 2013 trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện.

- Tổ chức mời các đơn vị có liên quan họp triển khai công tác phát triển 03 điểm trong chuỗi siêu thị vừa và nhỏ tại các Khu công nghiệp và một số huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

- Quản trị và cập nhật thông tin Cổng Thương mại điện tử Đồng Nai. Tổng số doanh nghiệp đăng ký tham gia Cổng từ đầu năm 2013 đến ngày 09/5/2013 là 17 (lũy kế 257).

8. Công tác khuyến công

- Trình phê duyệt đề án đào tạo nghề từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương, với tổng số lao động dự kiến đào tạo là 833 lao động.

- Triển khai lớp đào tạo nghề may mũ giày cho 350 lao động làm việc cho Công ty TNHH Đức Thành II- Nhơn Trạch.

- Tổ chức lớp tập huấn QLNN về công nghiệp và nghiệp vụ khuyến công cho các Phó Chủ tịch xã phụ trách kinh tế, cán bộ dịch vụ thương mại của huyện Trảng Bom. Số lượng học viên tham dự là 27 người.

- Tiếp tục khảo sát và tổng hợp nhu cầu đăng ký hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến để xây dựng hoàn chỉnh đề án trình duyệt.

- Tổ chức lễ phát động Cuộc thi sáng tạo sản phẩm thủ công mỹ nghệ năm 2013. Triển khai công tác xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương năm 2013; Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu 2013.

- Vận động doanh nghiệp tham gia hội chợ Công Thương Đông Nam bộ triển lãm ngành cao su Việt Nam tại tỉnh Bình Phước.

- Phối hợp với phòng Kinh tế Long Thành gặp gỡ các cơ sở doanh nghiệp trên địa bàn huyện triển khai các nội dung hỗ trợ khuyến công.

9. Công tác tư vấn công nghiệp

- Tiếp tục QLDA, tư vấn đấu thầu các công trình của các chủ đầu tư: đóng tàu cao tốc vỏ thép cho Công an Đồng Nai; Xây dựng hệ thống chống sét trực tiếp, chống sét lan truyền trụ sở Tỉnh ủy Đồng Nai; xây dựng hệ thống camera quan sát, giám sát an ninh và trật tự an toàn giao thông trên địa bàn TP Biên hòa – ĐN; đấu thầu gói thầu mua sắm trang bị 01 xe 07 chỗ cho Ban dân tộc; cải tạo và lắp đặt mới 02 thang máy cho trụ sở tỉnh ủy.

- Tư vấn xây dựng các công trình kiến trúc hạ tầng: San nền thuộc dự án hạ tầng khu tiểu thủ công nghiệp địa phương mở rộng, huyện Nhơn Trạch. Hạ tầng khu tái định cư Đại Lộc 2, xã Đại Phước, Nhơn Trạch. Điều chỉnh lập DA khu dân cư KP1 thị trấn Vĩnh An (14ha), huyện Vĩnh Cửu.

- Tư vấn xây dựng các công trình điện: HTCS đường D5,D6,D7,N2,N4,N7,N8,N9 KDC Phú Thạnh – Long Tân, Huyện Nhơn Trạch; hạng mục HTCS tổng thể - cấp nguồn - Điện nhẹ Khu dân cư đô thị qui mô 19,6 ha huyện Nhơn Trạch; Đầu tư XD quốc lộ 1 – đoạn tránh TP Biên hòa, hạng mục di dời tuyến trung hạ thế và các TBA; Nâng cấp đường liên huyện từ xã Xuân định đi xã Lâm san hạng mục di dời ĐĐ trung hạ thế, chiếu sáng và các TBA.

- Thực hiện nhiệm vụ theo dõi sản xuất sạch hơn: Chuẩn bị Hội thảo về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Làm phóng sự các doanh nghiệp đã thực hiện kiểm toán năng lượng trong năm 2012; Tuyên truyền về tiết kiệm năng lượng trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục tổ chức khảo sát thu thập số liệu sản xuất sạch hơn 2013.

IV. CÔNG TÁC QUẢN LÝ

Thực hiện Nghị Quyết 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho SXKD, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu; Chương trình hành động số 320/QĐ-BCT ngày 17/01/2013 của Bộ Công Thương và Chương trình hành động số 1216/Ctr-UBND ngày 06/02/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai thực hiện Nghị Quyết 01/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013.

Những tháng đầu năm 2013, ngành Công Thương Đồng Nai tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát giá cả thị trường trước, trong và sau Tết góp phần bình ổn giá cả hàng hóa thiết yếu phục vụ tết. Tích cực, chủ động phối hợp các sở, ngành và địa phương tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp về, điển hình như: tăng cường công tác nắm bắt tình hình để tham mưu xử lý kịp thời những kiến nghị của doanh nghiệp; xây dựng kế hoạch đảm bảo đủ nguồn điện cung cấp cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong tỉnh, nhất là vào các tháng mùa khô, nắng nóng kéo dài; tham mưu đề xuất nhiệm vụ thực hiện các chương trình (hợp tác Quốc tế, phát triển dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại).

1. Kế hoạch

- Xây dựng và triển khai Chương trình công tác số 352/CTr- SCT ngày 04/3/2013 của ngành thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 21/01/2013 của

Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 320/QĐ-BCT ngày 17/01/2013 của Bộ Công Thương; Chương trình hành động số 1216/CTr-UBND ngày 02/6/2013 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị Quyết 01/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính Phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013

- Triển khai Kế hoạch số 05/KH-BCĐ ngày 15/01/2013 về Chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp năm 2013: Phối hợp Đài PTTH Đồng Nai thực hiện tuyên truyền 2 chủ đề: Định hướng phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện Tân Phú; trên địa bàn thị xã Long Khánh; Chuẩn bị báo cáo sơ kết công tác triển khai 6 tháng đầu năm 2013.

- Triển khai Kế hoạch số 25/KH-BCĐPTDV ngày 08/3/2013 về phát triển dịch vụ trên địa bàn tỉnh năm 2013: phối hợp với các thành viên khảo sát, thu thập thông tin hoạt động tại một số doanh nghiệp dịch vụ để xác định các dịch vụ trọng tâm cần tập trung phát triển. Chuẩn bị báo cáo sơ kết công tác triển khai 6 tháng đầu năm 2013.

2. Thương mại

- Triển khai thực hiện kế hoạch số 10123/KH-UBND ngày 17/12/2012 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị hàng hóa phục vụ tết Nguyên đán Quý Tỵ 2013. Báo cáo tổng hợp đánh giá tình hình giá cả thị trường trước, trong và sau tết.

- Tổng kết công tác bình ổn giá một số mặt hàng thiết yếu năm 2012 và đầu năm 2013 theo kế hoạch số 3337/KH-UBND ngày 14/5/2012 của UBND tỉnh; đồng thời xây dựng kế hoạch bình ổn giá năm 2013 và đầu năm 2014 (trình UBND tỉnh phê duyệt).

- Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch số 69/KH-SCT ngày 08/01/2013 thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” 2013

- Triển khai chỉ đạo của Tỉnh ủy về việc đưa thực phẩm tươi sống, sạch vào kinh doanh tại các chợ truyền thống.

- Dự thảo chương trình hành động của BTV. Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về Hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phối hợp với các địa phương: Long Thành, Long Khánh, Biên Hòa triển khai xây dựng mô hình chợ văn minh – văn hóa; mô hình chợ nổi (Nhơn Trạch).

- Trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương chi tiết quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

- Ban hành quy trình giải quyết hồ sơ bổ sung quy hoạch mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Hoàn chỉnh thủ tục ISO cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh an toàn thực phẩm.

3. Công nghiệp

- Xây dựng dự thảo (lần 6) Nghị quyết phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh gửi UBND tỉnh trình BTV. TU xem xét, phê duyệt.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT ngày 10/10/2012 của liên Bộ Công Thương và Bộ Kế hoạch- Đầu tư về việc xử lý CCN hình thành trước khi quy chế quản lý CCN ban hành theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của TTCP có hiệu lực (VB số 1678/UBND-KT ngày 05/3/2013).

- Báo cáo rà soát tình hình quy hoạch cụm công nghiệp (CCN) và triển khai đầu tư hạ tầng CCN trên địa bàn tỉnh năm 2013 theo chỉ đạo của UBND tỉnh (BC 867/BC-SCT ngày 15/5/2013). Theo đó trong 37 CCN rà soát quy hoạch, có 2 CCN đã cơ bản hoàn chỉnh đầu tư hạ tầng là CCN VLXD Hồ Nai 3 và CCN gồm Tân Hạnh; tiếp tục đề nghị giữ quy hoạch 26 CCN (12 CCN đã có chủ đầu tư hạ tầng và 14 CCN chưa có chủ đầu tư hạ tầng); đề nghị loại bỏ quy hoạch 09 CCN chưa có chủ đầu tư hạ tầng và không có tính khả thi. Đồng thời, Sở Công Thương cũng có văn bản gửi UBND TP. Biên Hòa xem xét, giải quyết khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp khi làm thủ tục đầu tư vào CCN gồm sứ Tân Hạnh (VB 1037/SCT-CN ngày 04/6/2013). Báo cáo UBND tỉnh xem xét, kiến nghị cho sử dụng lò nung củi có hệ thống xử lý khói bụi, bảo đảm tiêu chuẩn môi trường của các cơ sở sản xuất gốm đất đen trong CCN gốm sứ Tân Hạnh (BC 924/BC-SCT ngày 22/5/2013). Kiến nghị hướng xử lý các đề nghị của doanh nghiệp hoạt động trong cụm gỗ Tân Hòa (BC 1090/BC-SCT ngày 07/6/2013).

- Báo cáo kết quả hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ năm 2012.

- Triển khai xây dựng Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp cơ khí chế tạo trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, có xét đến năm 2025. Trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương Quy hoạch ngành Rượu-Bia-Nước giải trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, có xét đến năm 2025.

4. Điện năng

- Tham mưu UBND tỉnh: Ban hành Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 18/3/2013 về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm điện năm 2013. Phê duyệt kế hoạch cung cấp điện 2013 (văn bản số 2780/UBND-CNN ngày 11/4/2013); phê duyệt danh sách khách hàng quan trọng và khách hàng trọng điểm sử dụng điện năm 2013 (văn bản 206/UBND-CNN ngày 19/3/2013). Kiện toàn BCD điều hành cung cấp điện 2013 (Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 27/3/2013)

- Phối hợp với điện lực Đồng Nai khảo sát danh mục đăng ký để đánh giá mức độ cần thiết đầu tư. Tổng hợp danh mục đăng ký đầu tư điện trung thế nông thôn 2013 trình UBND tỉnh phê duyệt. Thống kê danh mục lưới điện phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và vùng quy hoạch chăn nuôi tập trung trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch số 209/KH-SCT ngày 30/01/2013 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2013-2015 của ngành công thương.

5. Kỹ thuật an toàn và môi trường

- Triển khai thực hiện các đề án đã được duyệt: Kế hoạch hành động ứng phó tác động của biến đổi khí hậu ngành công thương; Đề án tập huấn, huấn luyện lực lượng ứng phó sự cố hóa chất độc hại trên địa bàn.

- Tiếp tục xây dựng các đề án: Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố môi trường do hóa chất độc hại tại KCN ông Kèo; Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

- Triển khai công tác kiểm tra tuần lễ quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động và PCCN trên địa bàn tỉnh.

6. Văn phòng

- Hoàn chỉnh thủ tục trình bổ nhiệm lại 02 Phó giám đốc Sở (chưa có QĐ); Hoàn chỉnh hồ sơ trình bổ nhiệm Kế toán trưởng Sở (đã có QĐ)

- Sắp xếp tổ chức bộ máy: Chuyển bộ phận kế toán từ Văn phòng về Phòng Kế hoạch Tài chính; Điều động 03 công chức từ VP về phòng KHTC; 01 công chức từ Phòng QLCN về Văn phòng.

- Tiếp nhận bàn giao nhiệm vụ An toàn vệ sinh thực phẩm từ Sở Y Tế và tiếp nhận 01 nhân sự mới.

- Hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm điểm cá nhân và tập thể lãnh đạo Sở

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2013. Tham mưu ban hành quy định sửa đổi, bổ sung xét nâng lương trước thời hạn của Sở. Tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; triển khai Luật lao động năm 2012. Báo cáo kết quả thực hiện Luật ban hành văn bản thuộc thẩm quyền HĐND và UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện soạn thảo VBQPPL năm 2012. Xây dựng Kế hoạch tham mưu soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật năm 2013.

- Tổng hợp báo cáo kết quả kê khai tài sản thu nhập 2012; lưu hồ sơ cá nhân bổ sung lý lịch và đánh giá phân loại CBCC năm 2012; Tổ chức Hội nghị CBCC năm 2013; Chính sửa quy chế chi tiêu nội bộ của Sở.

7. Cải cách hành chính

- Tham mưu ban hành quy trình giải quyết hồ sơ bổ sung quy hoạch mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Hoàn chỉnh thủ tục ISO cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh an toàn thực phẩm.

- Xây dựng và triển khai quy định sử dụng và vận hành phần mềm đăng ký cấp phép qua mạng. Hoàn chỉnh nâng cấp và đưa website mới vào hoạt động.

- Tiếp nhận và trả kết quả 238/252 hồ sơ, trong đó giải quyết sớm 150 hồ sơ; tiếp nhận 1.769 thông báo khuyến mãi. Tiếp nhận 2.860 văn bản đến và phát hành 1.165 văn bản đi các loại.

8. Thanh tra, kiểm tra thị trường

8.1. Thanh tra

+ Phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm về sử dụng điện tại các địa phương; kiểm tra việc thực hiện các quy định của nhà nước về sử dụng điện tiết kiệm tại các doanh nghiệp sản xuất, cơ quan hành chính sự nghiệp.

+ Kiểm tra việc cấp định mức điện và giá bán điện của các hộ kinh doanh nhà trọ cho công nhân, học sinh thuê; công tác hỗ trợ giá điện cho hộ nghèo, hộ thu nhập thấp.

8.2. Kiểm tra thị trường

+ Trong 6 tháng đầu năm 2013, lực lượng quản lý thị trường tỉnh đã tập trung thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra thị trường trước, trong và sau Tết Nguyên Đán theo chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, Bộ Công Thương. Các Đội QLTT trong tỉnh đã bố trí lực lượng kiểm tra, giám sát hàng hóa và giá cả các mặt hàng thiết yếu nhất là các mặt hàng bình ổn giá, các mặt hàng phục vụ Tết Nguyên Đán, kịp thời tham mưu cho UBND Tỉnh các giải pháp xử lý kịp thời để chủ động điều tiết nguồn cung hàng hóa. Do đó, trong thời điểm trước, trong và sau Tết Nguyên Đán 2013 trên địa bàn tỉnh không xảy ra tình trạng thiếu hàng, khan hiếm hàng hóa và tăng giá đột biến. Chỉ đạo toàn lực lượng bám sát diễn biến hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nên không có biến động đối với mặt hàng xăng dầu, các trạm xăng dầu đều thực hiện mở cửa kinh doanh theo quy định. Công tác kiểm tra việc niêm yết giá, VSATTP tại các chợ loại 1, loại 2 được duy trì thường xuyên. Thực hiện chế độ báo cáo hàng ngày về các mặt hàng thiết yếu (đối với các ngày tết thực hiện báo giá 02 lần/ngày).

+ Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 08/3/2013 của Thủ Tướng Chính phủ, công văn số 344/QLTT-CHG ngày 13/3/2013 của Cục QLTT về việc tăng cường sản xuất, kinh doanh và sử dụng mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. Lực lượng QLTT trong tỉnh đã tổ chức mở đợt cao điểm kiểm tra thị trường mũ bảo hiểm trên địa bàn. Kết quả đã kiểm tra 60 vụ, phát hiện và xử lý 57 vụ vi phạm, phạt tiền: 32 triệu đồng, tịch thu 867 cái mũ bảo hiểm các loại.

B. NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2013

I. Dự báo tình hình

Dự báo nền kinh tế 6 tháng cuối năm còn nhiều khó khăn, thách thức nhất là đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp và xuất khẩu. Mặc dù chỉ số giá tiêu dùng đang có xu hướng giảm nhưng sức tiêu dùng tăng thấp, lãi suất cho vay đã giảm nhưng doanh nghiệp chưa tiếp cận (với 2 lý do: thứ nhất, những doanh nghiệp muốn vay thì tình hình SXKD không ổn định, không đảm bảo điều kiện vay; thứ hai, những doanh nghiệp đang duy trì SXKD thì chưa muốn vay vì đơn hàng ít, còn lo ngại từ những khó khăn của kinh tế thế giới kéo theo giá cả, lãi suất biến động và tình hình tiêu dùng giảm sút ở trong nước)

Để vượt qua những khó khăn dự báo trên, Ngành Công Thương luôn bám sát sự chỉ đạo của Bộ Công Thương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; tích cực và chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tập trung tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn, tìm kiếm thị trường, kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa và duy trì ổn định SXKD. Triển khai giải pháp đảm bảo đủ nguồn điện phục vụ cho sản xuất kinh doanh và tưới tiêu của người dân trong tỉnh.

II. Mục tiêu phấn đấu

1. Về công nghiệp, thương mại

Phấn đấu hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, xuất khẩu, kích cầu tiêu thụ hàng hóa sản xuất trong nước, hạn chế nhập khẩu hàng hóa. Đảm

bảo tăng trưởng các chỉ tiêu công nghiệp, thương mại ở mức cao nhất, góp phần vào tăng trưởng kinh tế năm 2013 của tỉnh.

2. Về điện năng

- Phân đầu 03/34 xã có tỷ lệ số hộ có điện dưới 99% (xã Phú Thịnh, Phú Xuân huyện Tân Phú; xã Phú Túc huyện Định Quán) lên trên 99%, đạt tiêu chí số 4.2 – Bộ tiêu chí nông thôn mới của tỉnh.

- Điện thương phẩm dự kiến cả năm 2013 là 8.500 kWh, tăng 9,1%. Phân đầu sản lượng tiết kiệm năm 2013 đạt 100% kế hoạch năm (khoảng 178,5 triệu kWh điện)

III. Nhiệm vụ trọng tâm

Sáu tháng cuối năm 2013, ngành Công Thương Đồng Nai tập trung triển khai Chương trình hành động số 352/CTr- SCT ngày 04/3/2013 của ngành thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho SXKD, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu. Tăng cường công tác nắm bắt thuận lợi, khó khăn trong SXKD của doanh nghiệp, tham mưu kiến nghị tháo gỡ khó khăn về vốn, về giải phóng hàng tồn kho, tìm kiếm thị trường xuất khẩu. Tập trung lực lượng cho công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, giá cả nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi gian lận thương mại, SXKD trái pháp luật, góp phần ổn định thị trường và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh chân chính, đúng pháp luật góp phần hoàn thành mục tiêu đề ra.

1. Kế hoạch

- Chủ trì, báo cáo đánh giá kết quả giữa nhiệm kỳ tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh thuộc lĩnh vực công thương và 02 Chương trình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh (Chương trình phát triển dịch vụ tỉnh, Chương trình chuyển dịch cơ cấu các ngành công nghiệp tỉnh).

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch số 239/KH-SCT ngày 04/02/2013 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho SXKD, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu theo Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ và Chương trình hành động của UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ Thường trực BCD chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp, chương trình phát triển dịch vụ trên địa bàn tỉnh năm 2013 theo kế hoạch xây dựng đã được duyệt.

- Triển khai việc xây dựng Đề án hoàn thiện các chỉ tiêu thống kê và tổ chức thống kê ngành công thương Đồng Nai đến 2015, định hướng đến 2020.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 09 về khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong công tác quản lý Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết TW4.

- Tập trung triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 18 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện các giải pháp thực hiện nhiệm vụ tài chính- ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh trong các tháng còn lại năm 2013 và Chỉ thị số 12/CT-BCT về việc triển khai thực hiện Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 24/5/2013 của Thủ tướng

Chính phủ về tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính- ngân sách nhà nước năm 2013.

2. Thương mại

- Tham mưu UBND tỉnh về việc rà soát, bổ sung Chương trình hành động số 43B-Ctr-TU của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khóa VIII về thúc đẩy kinh tế Đồng Nai phát triển nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 08/NQ/TW (khóa X).

- Chủ trì, phối hợp các huyện thành lập các Tổ an toàn thực phẩm tại các chợ và có báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo chỉ đạo. Báo cáo kết quả triển khai tháng hành động vì chất lượng, VSATTP năm 2013.

- Chủ trì, phối hợp các phòng đơn vị liên quan rà soát và đề xuất hướng xử lý các nội dung bất cập trong công tác quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện quy hoạch LPG của ngành.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn vào các chợ theo chỉ đạo của tỉnh.

- Phối hợp Câu lạc bộ các nhà xuất nhập khẩu, Cục Hải Quan và Sở Giao thông làm việc với Cảng Đồng Nai để kết nối giúp giảm chi phí vận chuyển cho các doanh nghiệp xuất khẩu ở Đồng Nai.

- Tổng hợp việc thống kê, rà soát và đánh giá hiện trạng hệ thống chợ trên địa bàn. Lập kế hoạch xây dựng mô hình chợ văn minh, văn hóa giai đoạn 2013-2015 báo cáo UBND tỉnh. Tiếp tục theo dõi công việc triển khai xây dựng mô hình chợ văn minh - văn hóa, mô hình chợ nổi Nhơn Trạch tại 4 địa phương.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công khai, minh bạch giá cả hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu theo công văn số 3099/UBND-KT ngày 24/4/2013 của UBND tỉnh.

- Triển khai kế hoạch bình ổn giá năm 2013, đầu năm 2014 về việc bình ổn giá một số mặt hàng thiết yếu năm 2013 và đầu năm 2014 (sau khi UBND tỉnh phê duyệt). Triển khai Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch xăng dầu năm 2012.

- Tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh Đề án lập Bản đồ mạng lưới các điểm phân phối trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục phối hợp đơn vị tư vấn xây dựng Quy hoạch phát triển ngành thương mại, mạng lưới chợ, hệ thống kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; trình duyệt đề cương chi tiết, kinh doanh rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới chợ.

3. Công nghiệp

- Tăng cường công tác nắm tình hình tại doanh nghiệp, kiến nghị tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc nhất là về cơ chế, chính sách, về thị trường, vốn nhằm giúp doanh nghiệp ổn định và phát triển SXKD.

- Phối hợp UBND TP.Biên Hòa và các đơn vị liên quan, rà soát lại quy hoạch, sớm xử lý các kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến CCN gỗ Tân Hòa;

xử lý các vướng mắc đối với việc di dời các doanh nghiệp vào CCN gồm Tân Hạnh.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 ngay sau khi được phê duyệt.

- Triển khai xây dựng Quy hoạch phát triển ngành Rượu-Bia-Nước giải khát trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, có xét đến năm 2025. Hoàn chỉnh xây dựng Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp cơ khí chế tạo trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, có xét đến năm 2025 trình phê duyệt.

4. Điện năng

- Triển khai đồng bộ các nội dung theo Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 18/3/2013 về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh năm 2013. Tăng cường kiểm tra, giám sát các đối tượng khách hàng tiêu thụ điện trọng điểm sử dụng nhiều điện như xi măng, sắt thép, hóa chất và các cơ quan HCSN chưa thực hiện tiết giảm. Đảm bảo cung cấp điện an toàn liên tục phục vụ cho sản xuất công nghiệp và sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi người dân tự nguyện đầu tư lưới điện hạ thế sau khi thực hiện đầu tư lưới điện trung thế nông thôn 2013. Không để xảy ra tình trạng TBA treo, tổn kém hao tổn máy móc thiết bị.

- Tổng hợp danh mục lưới điện phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và vùng quy hoạch chăn nuôi tập trung trình UBND tỉnh xin chủ trương chỉ đạo.

5. Kỹ thuật an toàn và môi trường

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đổi mới và hiện đại hóa công nghệ trong ngành khai khoáng.

- Trình phê duyệt Đề án tập huấn, huấn luyện lực lượng phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất độc hại trên địa bàn tỉnh và triển khai sau phê duyệt.

- Theo dõi, liên hệ việc phê duyệt đề cương Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường; đề cương Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành công thương và triển khai xây dựng dự thảo.

6. Văn phòng

- Tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động; Quy chế làm việc của cơ quan cho phù hợp thực tế. Bổ sung bộ thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả bổ sung quy hoạch 2013 đối với các chức danh lãnh đạo các phòng, các đơn vị trực thuộc.

- Theo dõi hồ sơ đề nghị khen thưởng Huân chương độc lập hạng nhất và bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai rà soát, cập nhật dữ liệu phần mềm quản lý CBCC, VC. Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác đánh giá ISO nội bộ.

7. Thanh tra

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương tăng cường quản lý hành lang an toàn điện trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm về sử dụng điện tại các địa phương; kiểm tra việc thực hiện các quy định của nhà nước về sử dụng điện tiết kiệm tại các doanh nghiệp sản xuất, cơ quan hành chính sự nghiệp.

- Kiểm tra việc cấp định mức điện và giá bán điện của các hộ kinh doanh nhà trọ cho công nhân, học sinh thuê; công tác hỗ trợ giá điện cho hộ nghèo, hộ thu nhập thấp

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các VBQPPL về công tác phòng, chống tham nhũng. Kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng; kế hoạch thanh tra công vụ.

8. Kiểm tra thị trường

Quan tâm chỉ đạo kiểm tra, xử lý những vấn đề liên quan đến ngành gây bức xúc trong dư luận: vệ sinh an toàn thực phẩm; quản lý giá tại các chợ loại 1, loại 2; chống hàng giả, hàng kém chất lượng; thông tin tuyên truyền trên báo, đài (công khai các địa chỉ vi phạm). Cụ thể:

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chống sản xuất kinh doanh hàng giả, kém chất lượng, hàng cấm, hàng ngoại nhập lậu, hàng không nguồn gốc xuất xứ. Tăng cường công tác trinh sát nhân mối để phát hiện các vụ việc sai phạm có quy mô lớn, điển hình, chú trọng kiểm tra mặt hàng phân bón, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và phụ gia dùng trong thức ăn chăn nuôi.

- Chống đầu cơ găm hàng, chống gian lận thương mại trong sản xuất kinh doanh xăng, dầu, gas và vi phạm VSATTP để góp phần bình ổn giá cả thị trường, chú trọng các mặt hàng thuộc danh mục bình ổn và thiết yếu.

- Đẩy mạnh công tác dự báo, theo dõi diễn biến giá cả thị trường, tăng cường công tác kiểm tra giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết, tập trung kiểm tra các chợ, các siêu thị, điểm phân phối hàng hóa.

9. Xúc tiến thương mại

Quan tâm nâng cao chất lượng, hiệu quả của các hoạt động chương trình xúc tiến thương mại. Chú trọng đến thành phần doanh nghiệp tham gia, các biên bản ghi nhớ, các hợp đồng kinh tế được ký kết của các doanh nghiệp khi tham gia các hoạt động xúc tiến. Cụ thể:

- Ngoài việc triển khai thực hiện hoàn thành chương trình xúc tiến thương mại đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 536/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 (Tổ chức tiếp 07 phiên chợ hàng Việt về nông thôn; 02 phiên chợ Công nhân. Tổ chức 01 đợt tuần khuyến mại hàng Việt triển khai trên toàn tỉnh. Tổ chức 18 chuyến hàng Việt phục vụ công nhân trong các nhà máy xí nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Hội chợ triển lãm hàng Việt Nam chất lượng cao; Hội chợ mua sắm cuối năm tại Trung tâm Hội nghị và Tổ chức Sự kiện tỉnh. Tiếp tục triển khai chương trình phát triển 03 điểm trong chuỗi siêu thị vừa và nhỏ tại các Khu công

nghiệp, huyện trên địa bàn tỉnh. Tổ chức cho một số doanh nghiệp tỉnh tham gia Hội chợ Nông nghiệp Quốc tế Agroviet 2013 tại Hà Nội; hội chợ thương mại Lào Cai, hội thảo giao thương tại tỉnh Lào Cai và hội chợ Expo tại TP. HCM. Hội chợ thương mại Quốc tế Việt - Lào; Hội chợ thương mại tại Campuchia và Hội chợ đồ gỗ thủ công mỹ nghệ tại CHLB Đức; Giao thương xúc tiến thương mại tại Dubai).

Tiếp tục xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai bổ sung chương trình XTTM 6 tháng cuối năm 2013 gồm:

- Tổ chức đoàn giao dịch xúc tiến thương mại tại Ukraina và Liên bang Nga (T9/2013); Hội chợ hàng Việt Nam tại Myanmar (T10/2013); Hội chợ triển lãm đồ gỗ nội ngoại thất High Point Market tổ chức tại North Carolina (Hoa Kỳ) tháng 10/2013; Hội chợ thương mại ASEAN – ÁN ĐỘ (T12/2013). Kinh phí hỗ trợ: từ chương trình xúc tiến thương mại Quốc gia.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” như: tổ chức thêm 08 Phiên chợ hàng Việt về nông thôn; 02 phiên chợ công nhân (kinh phí địa phương)

- Tổ chức Hội nghị cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn một số huyện và thị xã Long Khánh tiếp cận các gói tín dụng thương mại. Tổ chức 03 lớp tập huấn “kỹ năng bán hàng cho hộ kinh doanh tại các chợ” trên địa bàn thành phố Biên Hòa, Long Thành, Nhơn Trạch. Tổ chức 02 hội thảo chuyên đề thị trường nước ngoài trọng điểm tiềm năng và hội thảo “Giải pháp phát triển chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”. Tổ chức 02 chương trình kết nối đưa thực phẩm an toàn vào bếp ăn tập thể, bếp ăn công nghiệp trong KCN Đồng Nai và kết nối đưa hàng hóa vào siêu thị.

10. Khuyến công

- Giám sát các lớp đào tạo nghề may mũ giày từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia tại Công ty TNHH Đức Thành II- huyện Nhơn Trạch.

- Tổng hợp các sản phẩm tham dự cuộc thi sáng tạo sản phẩm thủ công mỹ nghệ năm 2013, tổ chức chấm thi và trao giải. Tổ chức trao giải nghệ nhân, thợ giỏi, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2012.

- Hỗ trợ tư vấn lập dự án đầu tư cho các doanh nghiệp đầu tư vào công nghiệp cụm gốm sứ Tân Hạnh. Theo dõi và hỗ trợ tư vấn lập dự án đầu tư sản xuất tre trúc tập trung tại xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu.

11. Tư vấn công nghiệp

- Tiếp tục QLDA, tư vấn đấu thầu các công trình của các chủ đầu tư: CA tỉnh, Tỉnh ủy, Bệnh viện Đồng Nai. Tư vấn xây dựng các công trình kiến trúc hạ tầng và các công trình điện.

- Triển khai nhiệm vụ theo dõi sản xuất sạch hơn: Tổ chức khảo sát chọn các DN làm thí điểm trong năm 2013. Triển khai chương trình SXSH tới các đơn vị. Khảo sát, đánh giá và có giải pháp về SXSH. Tuyên truyền phổ biến trên bản tin Khu công nghiệp. Tuyên truyền phổ biến trên báo, đài PT-TH Đồng Nai

- Lĩnh vực tiết kiệm năng lượng: Phối hợp thực hiện kiểm toán năng lượng cho các DN trên địa bàn tỉnh. Phối hợp triển khai công tác tuyên truyền về tiết kiệm năng lượng

IV. KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị Bộ Công Thương

Thực hiện Thông báo số 164/TB-BCT ngày 18/4/2013 về ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại buổi làm việc với tỉnh Đồng Nai (ngày 02/4/2013). Một số kiến nghị của tỉnh Đồng Nai (*về công nghiệp hỗ trợ, về nguồn vốn đầu tư điện nông thôn; về quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công, về kinh doanh, phân phối xăng dầu, gas; về cấp phép khai báo hóa chất, về xúc tiến thương mại*) đã được đoàn làm việc của Bộ Công Thương ghi nhận và giao cho các Vụ, Cục thuộc Bộ phối hợp các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu đề xuất Bộ Công Thương xem xét và xử lý. Do đó, trong thời gian tới đề nghị Bộ Công Thương tiếp tục quan tâm hơn nữa và sớm xem xét, giải quyết các kiến nghị của tỉnh Đồng Nai về lĩnh vực công thương.

2. Kiến nghị UBND tỉnh

Thực hiện văn bản chỉ đạo số 3834/UBND-TH ngày 20/5/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định thời gian gửi báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm. Sở Công Thương đã có văn bản triển khai số 979/SCT-KHTC ngày 29/5/2013 đến các phòng kinh tế/KTHT các huyện, TX. Long Khánh và TP. Biên Hòa. Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình thực tế thì việc gửi báo cáo về UBND tỉnh trước ngày 15 hàng tháng là rất khó thực hiện được vì việc thu thập, cập nhật thông tin số liệu thống kê phải đến ngày 16-17 hàng tháng mới xong (phải thống nhất với cơ quan thống kê). Do đó, kiến nghị UBND tỉnh xem xét, qui định lại thời gian báo cáo định kỳ vào ngày 18 hàng tháng để các sở, ngành có thời gian thu thập, thống nhất thông tin, số liệu trước khi báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (1+2);
- Cục CNĐP;
- TT. Tỉnh ủy;
- Lưu: VT, KHTC.

Tuan/6th013/CNTM_6T013(CV4647TU).doc

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Nguyễn Văn Quan